

XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG HIỆN NAY

LƯƠNG THỊ ĐÀO
NGUYỄN HƯƠNG GIANG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Nhận bài ngày 04/8/2026. Sửa chữa xong 10/9/2026. Duyệt đăng 20/9/2026.

Abstract

Amid rapid globalization, urbanization, and digital transformation, promoting culture has become fundamental to community development. Culture not only shapes identity, value systems, and norms of behavior but also strengthens social cohesion, encourages public participation, and enhances communities' capacity for self-governance. However, contemporary development presents several challenges, including increasing individualism, declining community interaction, changes in traditional values, social disparities, and the adverse effects of the digital environment. This article examines the current state of community culture and proposes measures for its development in a humane, modern, and sustainable manner appropriate to contemporary social conditions.

Keywords: Community development, culture, culture building, social cohesion, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, cộng đồng là không gian xã hội quan trọng, nơi các cá nhân cùng sinh sống, tương tác, chia sẻ lợi ích và giải quyết những vấn đề chung. Phát triển cộng đồng (PTCĐ) không chỉ hướng đến cải thiện điều kiện kinh tế, cơ sở hạ tầng hay chất lượng cuộc sống mà còn đòi hỏi sự hình thành và củng cố các giá trị văn hóa, chuẩn mực ứng xử, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, đô thị hóa và chuyển đổi số hiện nay, những biến đổi nhanh chóng về kinh tế, xã hội và công nghệ đang tác động sâu sắc đến đời sống cộng đồng, đồng thời đặt ra yêu cầu mới đối với việc xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa. Ở Việt Nam, các giá trị như đoàn kết, tương thân tương ái, nghĩa tình, trách nhiệm và tinh thần cộng đồng đã được hình thành, vun đắp qua lịch sử và trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực, quá trình hiện đại hóa cũng xuất hiện những vấn đề như xu hướng cá nhân hóa, sự suy giảm tương tác trực tiếp, nguy cơ mai một một số giá trị truyền thống và những tác động tiêu cực từ môi trường mạng. Điều này đòi hỏi xây dựng văn hóa cộng đồng phải vừa kế thừa các giá trị truyền thống, vừa tiếp thu những giá trị tiến bộ, phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của văn hóa trong phát triển cộng đồng

Trong bối cảnh phát triển hiện nay, văn hóa ngày càng được nhìn nhận không chỉ là lĩnh vực đáp ứng nhu cầu tinh thần mà còn là nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng của phát triển cộng đồng. UNESCO trong *Global Report on Cultural Policies 2025* nhấn mạnh vai trò của văn hóa đối với phát triển bao trùm, bền vững, tăng cường khả năng chống chịu và thúc đẩy chuyển đổi xã hội; báo cáo đồng thời cho thấy các ngành văn hóa và sáng tạo hiện đóng góp khoảng 3,39% GDP và 3,55% việc làm toàn cầu. Đối với Việt Nam, nhận thức này được thể hiện rõ hơn trong Nghị quyết số 80-NQ/TW năm 2025 về phát triển văn hóa, được UNESCO đánh giá là bước chuyển quan trọng khi xác định văn hóa là một trong bốn trụ cột ngang hàng của phát triển bền vững cùng với kinh tế, xã hội và môi trường.

Email: daolt.ctxh@gmail.com

2.1.1. Văn hóa tạo dựng bản sắc và củng cố sự gắn kết cộng đồng

Mỗi cộng đồng được hình thành và duy trì trên cơ sở những giá trị, kỷ ức, biểu tượng, phong tục, truyền thống và cách thức ứng xử được các thành viên chia sẻ. Những giá trị như đoàn kết, tương trợ, nhân ái, nghĩa tình và trách nhiệm tạo ra cảm giác thuộc về, giúp cá nhân nhận thức được mối liên hệ giữa lợi ích của bản thân với lợi ích chung. Trong điều kiện xã hội ngày càng đa dạng, quá trình đô thị hóa và di chuyển dân cư làm cho các quan hệ cộng đồng truyền thống có sự biến đổi, văn hóa càng có ý nghĩa trong việc tạo ra những điểm chung để kết nối các nhóm dân cư khác nhau.

2.1.2. Văn hóa định hướng hành vi và hình thành trách nhiệm xã hội của các thành viên

Hệ thống giá trị và chuẩn mực văn hóa tạo ra những nguyên tắc giúp cá nhân điều chỉnh hành vi trong quan hệ với người khác và với cộng đồng. Một môi trường văn hóa lành mạnh khuyến khích các hành vi tôn trọng, trung thực, hợp tác, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và quan tâm đến nhóm yếu thế; ngược lại, sự suy giảm các chuẩn mực chung có thể làm gia tăng xung đột, ích kỷ và thiếu trách nhiệm xã hội. Vì vậy, PTCD về bản chất không thể chỉ dựa vào các nguồn lực vật chất hay cơ chế quản lý hành chính mà cần hình thành năng lực tự điều chỉnh và tự quản của cộng đồng thông qua các giá trị văn hóa. Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của Việt Nam cũng đặt trọng tâm vào xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và phát triển con người toàn diện, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển xã hội bền vững.

2.1.3. Văn hóa thúc đẩy sự tham gia và phát huy nội lực của cộng đồng

Các hoạt động như lễ hội, câu lạc bộ, sinh hoạt văn hóa, thể thao, nghệ thuật, bảo tồn di sản, hoạt động tình nguyện hay các sáng kiến cộng đồng tạo ra những không gian để người dân gặp gỡ, trao đổi và cùng hành động. Quá trình tham gia giúp người dân chuyển từ vị trí thụ hưởng sang chủ thể sáng tạo, bảo tồn và quản lý các giá trị văn hóa. Đây là yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với PTCD, bởi sự tham gia thực chất giúp nâng cao năng lực tự tổ chức, khả năng huy động nguồn lực và trách nhiệm đối với các vấn đề chung. UNESCO trong các định hướng chính sách văn hóa gần đây cũng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng và có sự tham gia của nhiều chủ thể, từ các chuyên gia văn hóa đến xã hội dân sự và cộng đồng địa phương. Do đó, hiệu quả của xây dựng văn hóa cộng đồng cần được đánh giá không chỉ bằng số lượng hoạt động được tổ chức mà còn bằng mức độ người dân tham gia, khả năng tạo ra sáng kiến và mức độ duy trì các hoạt động sau khi có sự hỗ trợ từ bên ngoài.

2.1.4. Văn hóa góp phần tạo ra nguồn lực kinh tế và sinh kế cho cộng đồng

Di sản, nghệ thuật truyền thống, lễ hội, làng nghề, ẩm thực, tri thức bản địa và các hình thức sáng tạo có thể trở thành nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng, sản phẩm địa phương và công nghiệp văn hóa. Việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025, phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cho thấy định hướng ngày càng rõ trong việc khai thác giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế và sáng tạo. Ở cấp cộng đồng, nếu được tổ chức hợp lý, việc phát triển sản phẩm văn hóa có thể tạo việc làm, tăng thu nhập, khuyến khích thế hệ trẻ tiếp nối nghề truyền thống và nâng cao ý thức bảo tồn di sản. Tuy nhiên, khai thác kinh tế văn hóa cần bảo đảm quyền lợi của cộng đồng chủ thể và tránh thương mại hóa quá mức dẫn đến biến dạng hoặc làm mất giá trị nguyên gốc của di sản.

2.1.5. Văn hóa góp phần thúc đẩy hòa nhập xã hội và giảm bất bình đẳng trong cộng đồng

Khả năng tham gia vào đời sống văn hóa giúp các cá nhân, đặc biệt là nhóm yếu thế, tăng cường cảm giác thuộc về và có cơ hội thể hiện tiếng nói của mình. Các hoạt động văn hóa có thể tạo không gian tương tác giữa các thế hệ, nhóm dân tộc, người di cư, người khuyết tật và những nhóm có hoàn cảnh khác nhau. UNESCO xác định tiếp cận và tham gia đời sống văn hóa là những yếu tố quan trọng để tạo cảm giác thuộc về, bản sắc chung và nâng cao phúc lợi; đồng thời nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong thúc đẩy hòa nhập xã hội và trao quyền cho các nhóm dễ bị tổn thương.

2.2. Về xây dựng văn hóa trong phát triển cộng đồng hiện nay

Trong những năm gần đây, xây dựng văn hóa trong PTCD ở Việt Nam đã có những chuyển biến

đáng kể, cả về nhận thức, chính sách và tổ chức thực hiện. Văn hóa ngày càng được nhìn nhận không chỉ là lĩnh vực đáp ứng nhu cầu tinh thần mà còn là nguồn lực nội sinh, góp phần củng cố sự gắn kết xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo động lực cho phát triển bền vững. Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 xác định phát triển văn hóa và con người là nhiệm vụ quan trọng, đồng thời nhấn mạnh việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy vai trò của cộng đồng và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

2.2.1. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở từng bước được củng cố và mở rộng, tạo không gian vật chất cho người dân tham gia các hoạt động cộng đồng

Theo số liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được công bố năm 2024, tính đến hết tháng 3/2024, cả nước có 66 thiết chế văn hóa cấp tỉnh; 689/705 đơn vị cấp huyện có trung tâm văn hóa - thể thao hoặc nhà văn hóa, đạt khoảng 97,7%; 8.207/10.598 xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao, đạt 77,4%; 69.070/90.508 làng, thôn, bản, ấp có nhà văn hóa, đạt khoảng 76,3%. Tuy nhiên, tỷ lệ đạt chuẩn thấp hơn đáng kể: chỉ 53% trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã và 49,5% nhà văn hóa thôn, làng đạt chuẩn (Tổng cục Thống kê, 2024). Những con số này cho thấy mạng lưới thiết chế văn hóa đã có độ bao phủ tương đối rộng nhưng giữa “có thiết chế” và “thiết chế hoạt động hiệu quả” vẫn còn một khoảng cách đáng kể. Đây là vấn đề có ý nghĩa trực tiếp đối với phát triển cộng đồng, bởi một thiết chế văn hóa chỉ thực sự phát huy giá trị khi trở thành không gian sinh hoạt, giao lưu, học tập, sáng tạo và tương tác thường xuyên của người dân.

2.2.2. Các hoạt động văn hóa cộng đồng ngày càng đa dạng về nội dung và phương thức tổ chức

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thư viện, câu lạc bộ, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa được triển khai ở nhiều địa phương. Chính phủ đánh giá các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, nội dung ngày càng thiết thực hơn và phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đặc biệt, trong năm 2025, nhiều mô hình mới tiếp tục được triển khai như “Khu dân cư kiểu mẫu”, “Tổ dân phố không rác thải”, “Gia đình học tập - văn hóa” và “Lễ hội văn minh”. Những mô hình này cho thấy nội dung xây dựng văn hóa cộng đồng đang dần chuyển từ việc tổ chức các hoạt động mang tính phong trào sang giải quyết những vấn đề cụ thể của đời sống dân cư như môi trường, học tập, nếp sống và trách nhiệm xã hội.

2.2.3. Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa ngày càng được đề cao

Việt Nam hiện có hệ thống di sản văn hóa phong phú, trong đó nhiều di sản được UNESCO ghi danh. Riêng trong giai đoạn gần đây, UNESCO đã ghi danh thêm các di sản của Việt Nam như Lễ hội Bà Chúa Xứ núi Sam năm 2024 và nghề làm tranh dân gian Đông Hồ năm 2025. Điều đáng chú ý là quan điểm bảo tồn hiện nay ngày càng chuyển từ cách tiếp cận “bảo tồn hiện vật” sang coi cộng đồng là chủ thể thực hành, gìn giữ và trao truyền di sản (Đình Nam, Diệp Anh, 2024). Thực tế tại một số địa phương cho thấy di sản được gắn với du lịch cộng đồng, sản phẩm địa phương, sinh kế và giáo dục thế hệ trẻ. UNESCO ghi nhận mô hình tại Tràng An, trong đó sản phẩm do cộng đồng và doanh nghiệp nhỏ địa phương phát triển được kết nối với câu chuyện văn hóa, thực hành di sản và sinh kế. Bên cạnh những kết quả tích cực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của một số thiết chế văn hóa cơ sở vẫn chưa tương xứng với mức độ đầu tư. Một số nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao còn thiếu trang thiết bị, nhân lực chuyên môn và kinh phí hoạt động; nội dung sinh hoạt chưa thực sự hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhóm tuổi. Báo cáo về phong trào xây dựng đời sống văn hóa năm 2026 cũng chỉ rõ rằng hoạt động của một số thiết chế văn hóa, thể thao có nơi hiệu quả chưa cao; việc đầu tư và khuyến khích phát triển thiết chế văn hóa cho công nhân tại các khu công nghiệp còn hạn chế. Điều này phản ánh một điểm nghẽn quan trọng: xây dựng hạ tầng văn hóa chưa đồng nghĩa với xây dựng được đời sống văn hóa. Nếu hoạt động thiếu tính thường xuyên, thiếu sự tham gia của người dân hoặc còn nặng tính hành chính, thiết chế văn hóa khó trở thành không gian thực sự của cộng đồng.

Sự tham gia của người dân trong xây dựng văn hóa cộng đồng chưa đồng đều và ở một số nơi còn mang tính hình thức. Các danh hiệu như “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” đã trở

thành một bộ phận quen thuộc của phong trào xây dựng đời sống văn hóa. Tuy nhiên, việc đánh giá chất lượng văn hóa cộng đồng nếu quá phụ thuộc vào tỷ lệ danh hiệu có thể dẫn đến tình trạng chạy theo số lượng, trong khi những yếu tố khó đo lường hơn như mức độ tin cậy giữa các thành viên, tinh thần tương trợ, sự tham gia tự nguyện, khả năng cùng giải quyết vấn đề chung và mức độ hài lòng của người dân chưa được phản ánh đầy đủ. Thực tế ở một số địa phương cho thấy tỷ lệ gia đình và khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa khá cao; chẳng hạn, năm 2022 huyện Lạng Giang, Bắc Giang có 94,4% hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa và 84% làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa. Tuy nhiên, những tỷ lệ này cần được nhìn nhận như chỉ báo về mức độ triển khai phong trào mà chưa thể đồng nhất với chất lượng thực chất của văn hóa cộng đồng.

Chuyển đổi số đang tạo ra một không gian văn hóa cộng đồng mới, đồng thời làm thay đổi phương thức tương tác giữa các thành viên. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet tại Việt Nam đạt 84,15%, trong khi tỷ lệ hộ sử dụng cáp quang đạt 85,1%. Với quy mô dân số hơn 101,1 triệu người theo Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, không gian số đã trở thành một bộ phận quan trọng của đời sống xã hội Việt Nam (Giang Thanh, 2026). Người dân có thể tham gia các nhóm cộng đồng trực tuyến, tiếp cận thông tin văn hóa, quảng bá sản phẩm địa phương, tổ chức hoạt động thiện nguyện và kết nối với những người có cùng lợi ích mà không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Đây là cơ hội lớn để mở rộng phạm vi và phương thức phát triển cộng đồng. Đáng chú ý, cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn” năm 2025 đã thu hút 311.243 thí sinh, hơn 182.000 người hoàn thành cuộc thi và hơn 5 triệu lượt truy cập (Cục Viễn Thông - Bộ Khoa học và Công nghệ, 2025). Kết quả này cho thấy nhu cầu nâng cao năng lực số và xây dựng văn hóa số trong cộng đồng là rất lớn. Song không gian số cũng tạo ra những thách thức mới đối với văn hóa cộng đồng. Thông tin sai lệch, lừa đảo trực tuyến, công kích cá nhân, ngôn ngữ thiếu chuẩn mực và sự phân cực trong giao tiếp trên mạng có thể làm suy giảm niềm tin xã hội. Chỉ trong tuần đầu năm 2025, Cục An toàn thông tin đã ghi nhận 6.685 phản ánh về các trường hợp lừa đảo trực tuyến do người dùng tại Việt Nam gửi về. Điều này cho thấy xây dựng văn hóa cộng đồng không thể chỉ giới hạn trong các không gian sinh hoạt truyền thống mà cần mở rộng sang xây dựng văn hóa số và trách nhiệm công dân số.

2.3. Giải pháp xây dựng văn hóa trong phát triển cộng đồng hiện nay

2.3.1. Đổi mới nhận thức, xác định người dân là chủ thể của quá trình xây dựng văn hóa cộng đồng

Chuyển mạnh nhận thức từ quan niệm xây dựng văn hóa chủ yếu là nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước sang cách tiếp cận trong đó người dân là chủ thể, trung tâm và đối tượng thụ hưởng của quá trình phát triển văn hóa. Thực tiễn cho thấy, một cộng đồng chỉ có thể duy trì đời sống văn hóa bền vững khi các thành viên thực sự tham gia vào việc xác định nhu cầu, lựa chọn nội dung, tổ chức và đánh giá các hoạt động văn hóa. Với quy mô dân số Việt Nam đạt 101.112.656 người tại thời điểm 01/4/2024, yêu cầu phát huy nguồn lực xã hội và sự tham gia của người dân càng trở nên quan trọng trong xây dựng môi trường văn hóa đa dạng và bao trùm (BBT, 2025). Vì vậy, chính quyền địa phương cần tăng cường các cơ chế tham vấn cộng đồng, khảo sát nhu cầu văn hóa của từng nhóm dân cư và khuyến khích người dân tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng quy ước, tổ chức hoạt động và quản lý các thiết chế văn hóa. Đặc biệt, cần quan tâm đến tiếng nói của thanh niên, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người di cư và các nhóm dân cư yếu thế. Đây là sự chuyển đổi từ mô hình “quản lý văn hóa” sang “quản trị văn hóa có sự tham gia”, qua đó nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm và khả năng tự tổ chức của cộng đồng.

2.3.2. Xây dựng và lan tỏa hệ giá trị văn hóa phù hợp với xã hội hiện đại

Xây dựng hệ giá trị văn hóa cộng đồng vừa kế thừa truyền thống, vừa đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Các giá trị như yêu nước, đoàn kết, nhân ái, tương trợ, nghĩa tình và trách nhiệm cần tiếp tục được phát huy; đồng thời bổ sung những giá trị phù hợp với quá trình hiện đại hóa như tôn trọng sự khác biệt, bình đẳng, sáng tạo, trách nhiệm công dân, ý thức pháp luật và trách nhiệm với môi trường. Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của Chính phủ đã xác định phát triển văn hóa và con người Việt Nam toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và tạo điều kiện để người dân được tham gia, hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa. Trên cơ sở đó, mỗi địa phương cần cụ thể hóa hệ giá trị chung thành các chuẩn mực ứng

xử phù hợp với đặc điểm của từng cộng đồng. Việc xây dựng các quy tắc ứng xử không nên chỉ dừng ở khẩu hiệu mà cần gắn với những hành vi cụ thể như tôn trọng người khác, giữ gìn không gian công cộng, bảo vệ môi trường, hỗ trợ người yếu thế, tuân thủ pháp luật và có trách nhiệm với thông tin được chia sẻ. Khi những giá trị chung được chuyển hóa thành hành vi thường nhật, văn hóa mới thực sự trở thành nguồn lực điều chỉnh quan hệ xã hội và tăng cường gắn kết cộng đồng.

2.3.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở

Thiết chế văn hóa là nền tảng vật chất quan trọng để hình thành không gian giao tiếp, sinh hoạt và sáng tạo của cộng đồng. Do đó, cần chuyển trọng tâm từ việc mở rộng số lượng thiết chế sang nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng. Việc đầu tư cần dựa trên đặc điểm dân cư, nhu cầu thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa bàn, tránh đầu tư dàn trải hoặc xây dựng công trình nhưng thiếu kinh phí và nhân lực để vận hành. Các nhà văn hóa, thư viện, trung tâm văn hóa - thể thao cần được phát triển thành những “không gian cộng đồng đa chức năng”, có thể phục vụ sinh hoạt văn hóa, học tập suốt đời, thể thao, sáng tạo, sinh hoạt thanh thiếu niên, hỗ trợ người cao tuổi và tổ chức các hoạt động xã hội. Cách tiếp cận này phù hợp với yêu cầu của Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa (Sơn Hào, 2026). Đồng thời cần có cơ chế xã hội hóa để doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cá nhân có thể tham gia đầu tư, tài trợ hoặc cung cấp dịch vụ văn hóa. Việc đánh giá thiết chế cũng cần dựa vào các chỉ số như số lượt người sử dụng, tần suất hoạt động, mức độ đa dạng của chương trình, tỷ lệ người dân tham gia và mức độ hài lòng của cộng đồng thay vì chỉ đánh giá bằng số lượng công trình được xây dựng.

2.3.4. Tăng cường nguồn lực đầu tư và thúc đẩy xã hội hóa văn hóa

Nguồn lực là điều kiện quyết định khả năng duy trì các hoạt động văn hóa cộng đồng một cách thường xuyên và bền vững. Một bước tiến quan trọng trong chính sách hiện nay là Nghị quyết 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, quy định Nhà nước bảo đảm chi cho văn hóa hằng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước, đồng thời khuyến khích huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa. Đây là cơ sở quan trọng để tăng đầu tư cho văn hóa cơ sở, nhất là tại những địa bàn khó khăn và khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, tăng ngân sách cần đi kèm với đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng nguồn lực. Ưu tiên không chỉ là xây dựng cơ sở vật chất mà còn phải dành nguồn lực cho đào tạo cán bộ văn hóa, tổ chức hoạt động, số hóa di sản, hỗ trợ sáng tạo và duy trì các mô hình cộng đồng. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, cần phát triển mạnh mô hình hợp tác công - tư, quỹ cộng đồng, tài trợ doanh nghiệp và các hình thức huy động nguồn lực hợp pháp khác. Nghị quyết số 28/2026/QH16 cũng cho phép thí điểm thành lập Quỹ văn hóa, nghệ thuật ở trung ương và một số địa phương theo mô hình hợp tác công - tư, tạo thêm cơ chế hỗ trợ các dự án văn hóa có tính sáng tạo và khả năng lan tỏa xã hội.

2.3.5. Phát huy văn hóa như một nguồn lực cho phát triển kinh tế và sinh kế cộng đồng

Xây dựng văn hóa với phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt thông qua du lịch cộng đồng, làng nghề, sản phẩm thủ công, nghệ thuật truyền thống và các ngành công nghiệp văn hóa. Cách tiếp cận này giúp văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn tạo ra giá trị kinh tế, việc làm và sinh kế cho người dân. Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 đã tiếp tục khẳng định định hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hóa như một bộ phận của nền kinh tế. Ở cấp cộng đồng cần khuyến khích người dân trở thành chủ thể tạo ra sản phẩm văn hóa, đồng thời bảo đảm lợi ích kinh tế được phân phối hợp lý. Đối với du lịch cộng đồng xây dựng chuỗi giá trị trong đó người dân địa phương tham gia cung cấp dịch vụ lưu trú, ẩm thực, hướng dẫn, sản phẩm thủ công và trải nghiệm văn hóa.

2.3.6. Bảo tồn di sản gắn với trao quyền cho cộng đồng

Bảo tồn di sản cần chuyển từ tư duy “bảo tồn hiện vật” sang bảo tồn đời sống và chủ thể văn hóa. Cộng đồng cần được tham gia vào việc nhận diện, bảo vệ, thực hành và truyền dạy di sản. Đặc biệt đối với di sản văn hóa phi vật thể, nếu tách di sản khỏi cộng đồng thực hành thì nguy cơ “bảo tồn hình thức” rất

cao (Thủ tướng Chính phủ, 2026). Vì vậy, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ nghệ nhân, người thực hành di sản, câu lạc bộ văn hóa và các nhóm cộng đồng; đồng thời đưa giáo dục di sản vào trường học và hoạt động trải nghiệm cho thanh thiếu niên. Việc kết hợp bảo tồn với phát triển kinh tế cũng cần được thực hiện có kiểm soát, tránh thương mại hóa quá mức làm biến dạng giá trị nguyên gốc. Các địa phương cần xây dựng quy hoạch bảo tồn gắn với sinh kế, môi trường và du lịch bền vững, trong đó cộng đồng phải được tham gia vào quá trình ra quyết định và hưởng lợi trực tiếp từ việc khai thác giá trị di sản.

2.3.7. Xây dựng văn hóa số và nâng cao năng lực công dân số

Trong bối cảnh chuyển đổi số, xây dựng văn hóa cộng đồng phải mở rộng sang không gian mạng. Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 cho thấy Việt Nam có hơn 101,1 triệu dân, tạo nên một không gian xã hội có quy mô rất lớn cho việc hình thành các cộng đồng trực tuyến và kết nối giữa cộng đồng thực với cộng đồng số. Vì vậy, cần xây dựng các chương trình giáo dục văn hóa số tập trung vào kỹ năng kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng quyền riêng tư, ứng xử văn minh, chống tin giả và trách nhiệm khi tạo hoặc chia sẻ nội dung. Văn hóa số không nên chỉ được hiểu là khả năng sử dụng công nghệ mà phải bao gồm đạo đức, trách nhiệm và năng lực xã hội trong môi trường số. Chính quyền địa phương có thể xây dựng các kênh thông tin cộng đồng chính thống, nền tảng số phục vụ hoạt động văn hóa và hệ thống cơ sở dữ liệu di sản địa phương.

3. Kết luận

Xây dựng văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quá trình PTCTĐ trong bối cảnh hiện nay. Văn hóa không chỉ góp phần hình thành bản sắc và hệ giá trị chung mà còn tạo nền tảng cho sự gắn kết, hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm giữa các thành viên. Một cộng đồng có nền tảng văn hóa tích cực sẽ có khả năng huy động tốt hơn các nguồn lực xã hội, phát huy sự tham gia của người dân và chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển. Vì vậy, văn hóa cần được xem là một nguồn lực nội sinh và là động lực quan trọng của PTCTĐ bền vững. Trong điều kiện toàn cầu hóa, đô thị hóa và chuyển đổi số, việc xây dựng văn hóa cộng đồng cần có sự đổi mới phù hợp với những biến đổi của đời sống xã hội. Bên cạnh việc kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống như đoàn kết, nhân ái, tương trợ và trách nhiệm cần hình thành những giá trị mới gắn với tính chủ động, sáng tạo, tôn trọng sự khác biệt, ý thức pháp luật và trách nhiệm trên không gian số. Quá trình này cần lấy người dân làm chủ thể, tăng cường sự tham gia thực chất của cộng đồng và phát huy vai trò phối hợp của gia đình, nhà trường, chính quyền, các tổ chức xã hội và các thiết chế văn hóa. Việc kết hợp hài hòa giữa bảo tồn bản sắc văn hóa với đổi mới, giữa lợi ích cá nhân với lợi ích cộng đồng và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội sẽ góp phần hình thành những cộng đồng đoàn kết, văn minh, có khả năng thích ứng và phát triển bền vững trong điều kiện mới.

Tài liệu tham khảo

- BBT (2025). *Lừa đảo trực tuyến: Vấn nạn những ngày đầu năm 2025*. <https://onetouch.mic.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/lua-dao-truc-tuyen-van-nan-nhung-ngay-dau-nam-2025>, ngày 15/01/2025.
- Cục Viễn Thông - Bộ Khoa học và Công nghệ (2025). *Số liệu về hạ tầng Internet Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025*.
- Đình Nam, Diệp Anh (2024). *Khơi thông nguồn lực xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao*. <https://baochinhphu.vn/khoi-thong-nguon-luc-xay-dung-va-phat-trien-su-nghiep-van-hoa-the-thao-102240512134440946.htm>, ngày 12/5/2025.
- Giang Thanh (2026). *Không ngừng hoàn thiện để Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phù hợp với điều kiện, yêu cầu mới*. <https://baochinhphu.vn/khong-ngung-hoan-thien-de-phong-trao-toan-dan-doan-ket-xay-dung-doi-song-van-hoa-phu-hop-voi-dieu-kien-yeu-cau-moi-102260116181430426.htm>, ngày 16/01/2026.
- Sơn Hào (2026). *Phát dương văn hóa các dân tộc thiểu số từ Nghị quyết 80: Lắp khoảng trống thụ hưởng văn hóa*. <https://media.chinhphu.vn/phat-duong-van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so-tu-nghi-quyet-80-bai-1-giu-ban-sac-dung-tuong-lai-102260421121744769.htm>, ngày 25/4/2026.
- Tổng cục Thống kê (2024). *Kết quả chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2024)*. NXB Thống kê.
- Thủ tướng Chính phủ (2026). *Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 20/1/2026 phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2035*.